

KẾT LUẬN

Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại Trường THCS Vạn Hà, xã Thiệu Hóa

Thực hiện Quyết định số 350/QĐ-TTTH ngày 21/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về: Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại 03 trường: Tiểu học Lê Tất Đắc; Mầm non Bút Sơn 1 (thuộc xã Hoàng Hóa) và Trung học cơ sở Vạn Hà (thuộc xã Thiệu Hóa), giai đoạn 2021-2025.

Xét Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, kết quả thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường THCS Vạn Hà chính thức được thành lập ngày 28/12/2020 theo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, thời điểm thành lập có tên là trường THCS thị trấn Vạn Hà. Sau ngày 01/7/2025 thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Trường đổi tên thành Trường THCS Vạn Hà, địa chỉ tại khu phố 2, xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xã Thiệu Hóa (trước đây là huyện Thiệu Hóa) do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Mức tự chủ: nhóm 3) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Trường Trung học cơ sở Vạn Hà được xếp hạng II, theo quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa.

Tháng 8/2021, Trường được Ban Thường vụ Huyện ủy và UBND huyện Thiệu Hóa (trước đây) quan tâm lựa chọn thực hiện Đề án số 3100 xây dựng trường trọng điểm về chất lượng, giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, Nhà trường đã được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và có nhiều chính sách hỗ trợ kinh phí trong công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng học sinh giỏi nói riêng. Trong những năm qua, Trường luôn đứng đầu toàn huyện về chất lượng giáo dục, được UBND tỉnh, Bộ, ngành tặng bằng khen, giấy khen; có nhiều học sinh đoạt giải học sinh cấp tỉnh, cấp huyện, thi đậu vào trường THPT chuyên Lam Sơn.

- Về quy mô nhóm lớp và chỉ tiêu được giao biên chế các năm, như sau:

+ Quy mô nhóm lớp, học sinh:

Năm học	Số lớp	Số học sinh
Năm học 2021-2022	15 lớp	574 học sinh
Năm học 2022-2023	16 lớp	609 học sinh
Năm học 2023-2024	18 lớp	715 học sinh
Năm học 2024-2025	20 lớp	820 học sinh
Năm học 2025-2026	21 lớp	885 học sinh

+ *Chỉ tiêu biên chế được giao:*

Năm học	CBQL	Giáo viên	NV biên chế	HĐ 111	Tổng số
2021-2022	2	29	2	0	33
2022-2023	2	31	2	0	35
2023-2024	2	31	2	0	35
2024-2025	2	34	2	2	40
2025-2026	2	34	2	3	41

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp

1. Việc lập, chấp hành dự toán, quyết toán ngân sách

Hàng năm, căn cứ định mức chỉ tiêu biên chế được giao, số lớp, số học sinh của năm học, Trường THCS Vạn Hà xây dựng dự toán trên cơ sở hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thiệu Hóa (cũ); được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thiệu Hóa xác nhận.¹

Trong giai đoạn 2021-2025, Nhà trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm để làm căn cứ áp dụng các tiêu chuẩn định mức chi, việc xây dựng quy chế cơ bản thực hiện căn cứ theo các quy định của các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Nhà trường đã mở sổ theo dõi nguồn thu, chi; Lập chứng từ thu, chi cơ bản đúng theo quy định.

Hàng năm, Nhà trường thực hiện quyết toán thu - chi với phòng Tài chính - Kế hoạch huyện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

Nhà trường đã thực hiện công khai tài chính trên bảng tin đối với dự toán được giao, phân bổ dự toán; dự toán được giao bổ sung và quyết toán ngân sách theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; công khai các khoản thu chi ngoài ngân sách theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán thu, chi nguồn Ngân sách nhà nước cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính.

¹ Việc giao dự toán được UBND huyện giao tại các quyết định:

- Năm 2021: Quyết định số 5243/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 và các quyết định giao bổ sung.
- Năm 2022: Quyết định số 5429/QĐ-UBND ngày 25/12/2021 và các quyết định giao bổ sung.
- Năm 2023: Quyết định số 5267/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 và các quyết định giao bổ sung.
- Năm 2024: Quyết định số 5686/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 và các quyết định giao bổ sung.
- Năm 2025: Quyết định số 6015/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 và các quyết định giao bổ sung.

- Kết thúc năm ngân sách, đơn vị thực hiện khóa sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán hàng năm đối với nguồn ngân sách nhà nước cấp, gửi phòng Tài chính
- Kế hoạch huyện xét duyệt, thẩm định theo quy định của pháp luật về kế toán và ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Quá trình lập dự toán chưa sát với thực tế phát sinh dẫn đến quyết toán chênh lệch với dự toán, có nhiều khoản chi không có trong dự toán nhưng không đề nghị dự toán bổ sung như: Thanh toán dịch vụ công cộng (Mục 6500), Mua sắm tài sản vô hình (Mục 7050), Chi khác (Mục 7750)...

- Đơn vị chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính.

- Quy chế chi tiêu nội bộ trong giai đoạn từ năm 2021-2025 đang căn cứ vào một số văn bản đã hết hiệu lực như: Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 của liên bộ Tài chính - Nội vụ quy định về việc xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước (đã được thay thế bằng Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 của Bộ Nội vụ); Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (đã được thay thế bởi Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023).

2. Kết quả thu - chi ngân sách theo dự toán được giao (bao gồm dự toán giao đầu năm và dự toán cấp bổ sung)

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Năm trước chuyển sang	Dự toán giao	Đã sử dụng và quyết toán	Kinh phí giảm trong năm
2021	0	4.730.120.000	4.730.120.000	
		Giao đầu năm: 4.704.670.000		
		Giao bổ sung: 25.450.000		
2022	0	7.014.076.000	7.014.076.000	
		Giao đầu năm: 6.013.000.000		
		Giao bổ sung: 1.001.076.000		
2023	0	8.402.184.000	8.402.184.000	
		Giao đầu năm: 7.181.259.000		
		Giao bổ sung: 1.220.925.000		
2024	0	10.661.661.000	10.653.661.000	8.000.000
		Giao đầu năm: 9.268.659.000		
		Giao bổ sung: 1.393.002.000		
2025		11.229.293.000	Đến thời điểm thanh tra đơn vị	

			chưa toán.	quyết	
		Giao đầu năm: 9.088.124.000			
		Giao bổ sung: 2.141.169.000			

- Hàng năm, Trường THCS Vạn Hà đã trích lập kinh phí để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về xác định nguồn cải cách tiền lương.

- Việc chi lương, phụ cấp, chi các khoản phải đóng (như bảo hiểm, công đoàn,...) cho lãnh đạo, cán bộ, nhân viên nhà trường được thực hiện cơ bản đảm bảo thời gian, định mức theo quy định hiện hành.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Trong giai đoạn 2021-2024, Trường THCS Vạn Hà đã chi phụ cấp cho kế toán hàng tháng là 0,2 lần mức lương cơ sở, vượt 0,1 lần so với quy định tại khoản 1 Điều 11² Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 của Bộ Nội vụ, tương ứng với số tiền là: **6.486.000 đồng** (trong đó năm 2021: 1.788.000 đồng, năm 2022: 1.788.000 đồng; năm 2023: 1.974.000 đồng; năm 2024: 936.000 đồng).

- Một số chứng từ chưa ghi ngày, tháng, năm lập chứng từ, thiếu chữ ký, thiếu dấu là chưa đúng theo quy định về chứng từ kế toán tại Điều 3, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Một số chứng từ (thuê cắt tỉa cây, sửa chữa bàn ghế, mua thay thế thiết bị hư hỏng): căn cứ pháp lý trong hợp đồng không phù hợp (đang căn cứ Luật Thương mại), thiếu biên bản xác nhận khối lượng thực tế, thiếu biên bản kiểm tra hiện trạng, thiếu báo giá, Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

- Một số chứng từ còn chi bằng tiền mặt (chi thù lao, bồi dưỡng, khen thưởng cho giáo viên dạy học sinh giỏi, lớp chất lượng cao; chi thuê xe đưa đón học sinh đi tham quan) là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018³.

- Các chứng từ chi NSNN ngày 10/4/2024 và ngày 17/4/2024 về việc mua nước, trang phục, hoa, maket... phục vụ lễ tuyên dương GV, HSG: thiếu kế hoạch tổ chức.

**** Việc mua sắm phòng học thông minh:***

Năm 2022, 2023 Nhà trường được UBND huyện phê duyệt mua sắm tài sản lắp đặt các phòng học thông minh (tổng 04 phòng) phục vụ cho công tác dạy và học, cụ thể: ngân sách năm 2022 phê duyệt 950.000.000 đồng, ngân sách năm

² Điều 11. Phụ cấp trách nhiệm công việc phụ trách kế toán

1. Người được bổ nhiệm phụ trách kế toán quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 6 hoặc người được bố trí làm phụ trách kế toán quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Thông tư này (trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này) được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc hằng tháng 0,1 so với mức lương cơ sở.

³ 1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi sau đây:
b) Các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên.

2023 phê duyệt 700.000.000 đồng. Qua kiểm tra thực tế tại các phòng học thông minh cho thấy, một số thiết bị như máy thu hình vật thể, thiết bị trả lời trắc nghiệm, hệ thống âm thanh (loa, amply, micro) được trang bị nhưng tần suất sử dụng ít, có thiết bị còn lưu kho chưa được sử dụng trong quá trình giảng dạy, chưa phát huy hết hiệu quả sử dụng trong công tác giảng dạy.

Về trình tự thực hiện đấu thầu còn có hạn chế, tồn tại, cụ thể:

- Việc đăng tải thông tin về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, chậm (*năm 2022 chậm 03 ngày; năm 2023 chậm 6 ngày*) là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

- Năm 2022, 2023: Các gói thầu tư vấn, giám sát (số 01, 02, 04) chưa đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.⁴

II. Việc thu, quản lý và sử dụng nguồn thu sự nghiệp, các khoản thu dịch vụ phục vụ học sinh, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác

Trong giai đoạn từ năm 2021-2025, trường THCS Vạn Hà căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo⁵, của UBND huyện Thiệu Hóa⁶ để thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách.

Việc thực hiện thu, chi các khoản thu dịch vụ, các khoản thu khác của Trường THCS Vạn Hà về cơ bản luôn bám sát hướng dẫn của Sở giáo dục và Đào tạo và các văn bản của cơ quan cấp trên, tuy nhiên vẫn còn có những tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

1. Nguồn thu sự nghiệp (thu học phí)

Đơn vị tính: đồng

Năm	Dư kỳ trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ
2021	5.700.000	250.950.000	254.175.500	2.474.500
2022	2.474.500	249.625.000	233.139.500	18.960.000
2023	18.960.000	264.575.000	219.282.100	64.252.900
2024	64.252.900	322.350.000	378.332.730	8.270.170
2025	8.270.170	366.862.000	375.132.170	0
Tổng cộng		1.454.362.000	1.460.062.000	

Qua kiểm tra cho thấy:

⁴ 1. Thời gian đăng tải: Bên mời thầu đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

⁵ Như: Công văn số 2448/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/2020; Công văn số 2516/SGKĐT-KHTC ngày 16/9/2022; Công văn 2671/SGĐT-KHTC ngày 27/8/2024; Công văn số 3279/SGDĐT-KHTC ngày 09/9/2025.

⁶ Như: Công văn số 1516/UBND-TCKH ngày 26/8/2020, Công văn số 2734/UBND-TCKH ngày 27/9/2021, Công văn số 3581/UBND-GD ngày 15/9/2023, Công văn số 3648/UBND-GDĐT ngày 05/9/2024.

Nội dung thu: Nhà trường đã thực hiện định mức thu học phí: 50.000 đồng/học sinh/tháng, là thực hiện đúng theo quy định tại Nghị quyết số 287/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 và Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 về việc sửa đổi Nghị quyết số 287/2022/NQ-HĐND.

Nội dung chi: Các nội dung chi cơ bản thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Công tác dạy thêm, học thêm

Năm 2021: Tổng thu 665.775.000 đồng; tổng chi 665.775.000 đồng.

Năm 2022: Tổng thu 703.335.000 đồng; tổng chi 703.335.000 đồng.

Năm 2023: Tổng thu 923.310.000 đồng; tổng chi 923.310.000 đồng.

Năm 2024: Tổng thu 971.928.000 đồng; tổng chi 971.928.000 đồng.

Năm 2025: Tổng thu 577.116.000 đồng; tổng chi 577.116.000 đồng.

Qua kiểm tra cho thấy:

Nhà trường đã thực hiện mức thu theo đúng định mức quy định tại Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thiệu Hóa, tuy nhiên:

- Nhà trường chưa gửi tiền thu được từ dạy thêm học thêm vào tài khoản Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước là chưa đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính⁷ quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc Nhà nước.

- Nhà trường thực hiện chi trả bằng tiền mặt cho giáo viên trực tiếp dạy thêm là chưa đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 29, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

3. Việc thu, chi từ nguồn trông giữ phương tiện giao thông

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Mức thu	Dư đầu kỳ	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối kỳ
2021	20.000 đồng/tháng, 180.000 đồng/năm đối với xe đạp	16.348.800	24.330.000	35.176.700	5.502.100
2022		5.502.100	28.620.000	31.475.700	2.646.400
2023		2.646.400	29.880.000	28.500.000	4.026.400
2024		4.026.400	33.300.000	28.500.000	8.576.400
2025		8.576.400	35.280.000	43.856.000	0
Tổng cộng			151.410.000	167.508.400	

Qua kiểm tra cho thấy:

⁷ Đối với các khoản thu khác bằng tiền mặt phát sinh tại đơn vị sự nghiệp công lập: Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập có phát sinh nguồn thu bằng tiền mặt từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN, thì đơn vị sự nghiệp công lập gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nhà trường đã thực hiện mức thu theo đúng định mức quy định tại Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 và các văn bản hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thiệu Hóa, Tuy nhiên:

- Nhà trường chưa gửi tiền mặt thu được từ nguồn thu gửi xe vào tài khoản ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước là chưa đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc Nhà nước.

- Trong giai đoạn 2021-2025, Trường THCS Vạn Hà chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thuế từ dịch vụ trông giữ xe số tiền: **15.141.000 đồng** (thuế TNDN (5%): 7.570.500 đồng; thuế GTGT (5%): 7.570.500 đồng).

4. Các khoản thu: nước uống; số liên lạc điện tử

Đơn vị tính: đồng

Năm	Nước uống		Số liên lạc điện tử	
	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ
2021	25.110.000	25.110.000	37.730.000	37.730.000
2022	25.695.000	25.695.000	38.780.000	38.780.000
2023	38.304.000	38.304.000	29.800.000	29.800.000
2024	51.696.000	51.696.000	38.941.000	38.941.000
2025	58.896.000	58.896.000	37.000.000	37.000.000
Tổng cộng	199.701.000	199.701.000	182.251.000	182.251.000

Nhà trường đã thực hiện thu tiền nước uống, số liên lạc điện tử các năm học trong giai đoạn 2021 -2025 đúng quy định, không vượt quá mức tối đa được quy định tại Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*tiền nước uống thu dao động trong khoảng 7.000 – 8.000 đồng/học sinh/tháng; số liên lạc điện tử 50.000 đồng/học sinh/năm*).

5. Các khoản thu của tổ chức, đoàn thể liên quan đến học sinh

Việc thực hiện các khoản thu: Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Quỹ Khuyến học, Quỹ Hội chữ thập đỏ, Quỹ đoàn đội cơ bản được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

6. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị được cấp trên cấp từ nguồn ngân sách nhà nước

Hàng năm, đơn vị đã mở sổ theo dõi hạch toán và ghi tăng, giảm tài sản đảm bảo theo quy định. Năm 2025 nhà trường được UBND huyện Thiệu Hóa đầu tư xây dựng thêm khu nhà phòng học, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho khu nhà Hiệu bộ kết hợp phòng học. Tại thời điểm Thanh tra, nhìn chung cơ sở vật chất và các trang thiết bị đang được nhà trường quản lý và sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả.

III. Việc huy động, quản lý, sử dụng các khoản thu xã hội hóa và huy động hợp pháp khác

1. Việc huy động, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác từ các nguồn bên ngoài đơn vị

Hàng năm, nhằm tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường trong điều kiện nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp còn hạn chế; trên cơ sở Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo⁸, của UBND huyện Thiệu Hóa⁹, Nhà trường tổ chức Hội nghị Ban Giám hiệu mở rộng¹⁰ thống nhất nội dung, phương án huy động nguồn tài trợ; đồng thời xây dựng Kế hoạch vận động nguồn tài trợ (được thông qua bằng Biên bản với Ban đại diện cha mẹ học sinh), Dự toán kinh phí; được phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thiệu Hóa phê duyệt¹¹; đồng thời, thành lập Tổ vận động và tiếp nhận các nguồn tài trợ theo quy định.

Việc vận động tài trợ, quyết toán các khoản tài trợ được Nhà trường niêm yết công khai tại Bảng tin nhà trường theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018.¹²

2. Kết quả việc huy động, thu, quản lý, sử dụng các khoản thu xã hội hóa của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

Năm học	Kế hoạch vận động (đồng)	Kết quả thu (đồng)	Kết quả chi (đồng)
2020- 2021	139.900.000	140.100.000	140.100.000
2021- 2022	113.900.000	114.750.000	114.750.000
2022- 2023	92.000.000	95.565.000	95.565.000
2023-2024	160.500.000	159.300.000	159.300.000
2024- 2025	170.000.000	158.000.000	158.000.000
Tổng cộng	676.300.000	667.715.000	667.715.000

Về nguyên tắc huy động: Nhà trường huy động mức tài trợ do cá nhân các phụ huynh học sinh đóng góp trên nguyên tắc tự nguyện, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu.

- Năm học 2020 – 2021, nội dung chi gồm: Mua 03 tivi Samsung 65 inch; mua 20 bộ bàn ghế học sinh; tu sửa bảo dưỡng phòng máy tính; mua bổ sung 02 bộ máy tính; thay thế, tu sửa hệ thống điện, quạt, mạng internet; tu sửa trường học và thiết bị nhà vệ sinh; mua 02 băng từ.

- Năm học 2021 -2022, nội dung chi gồm: trang thiết bị công nghệ thông tin áp dụng dạy học hàng ngày và dạy học trực tuyến khi có dịch Covid-19; tu

⁸ Như: Công văn số 2448/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/2020, Công văn số 1615/SGDĐT-KHTC ngày 21/9/2021, Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022, Công văn số 2791/SGDĐT-KHTC ngày 11/9/2023, Công văn số 2671/SGDĐT-KHTC ngày 27/8/2024.

⁹ Như: Công văn số 1516/UBND-TCKH ngày 26/8/2020, Công văn số 2734/UBND-TCKH ngày 27/9/2021, Công văn số 3581/UBND-GD ngày 15/9/2023, Công văn số 3648/UBND-GDĐT ngày 05/9/2024.

¹⁰ Thành phần gồm Ban Giám hiệu Nhà trường, tổ trưởng các Tổ chuyên môn, Đại diện Đoàn đội, Ban Tài vụ.

¹¹ Tại các văn bản: số 299/TB-PGDĐT ngày 28/9/2020, số 04/TB-PGD&ĐT ngày 15/10/2021, số 42/TB-PGDĐT ngày 03/11/2022, số 09/TB-PGDĐT ngày 29/9/2023, số 42/TB-PGDĐT ngày 28/10/2024.

¹² 2. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ phải được công bố, niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục được nhận tài trợ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

sửa, nâng cấp bảo dưỡng phòng máy vi tính của học sinh; bổ sung 20 máy vi tính cho phòng học tin học; mua bổ sung thiết bị dạy học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học và thay sách giáo khoa.

- Năm học 2022- 2023, nội dung chi gồm: bổ sung 02 tivi Samsung 65 inch và 01 tivi Samsung 55 inch cho các phòng học; tu sửa, bảo dưỡng, lắp đặt bổ sung ổ điện điện cho các phòng học; trang trí khu trường học mới.

- Năm 2023- 2024, nội dung chi gồm: mua bổ sung 04 tivi Samsung 65 inch; lắp mới quạt điện, bóng điện các phòng học; làm mới hệ thống dây điện 03 pha cho khu nhà 4 tầng; sơn lại các phòng học khu 2 tầng; làm cầu nối sắt từ khu 4 tầng sang nhà vệ sinh tầng 2.

- Năm học 2024 – 2025, nội dung chi gồm: mua bổ sung 05 tivi Samsung 65 inch; mua 24 bộ bàn ghế học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên; mua 04 bảng từ trượt; mua 10 quạt trần, 10 quạt treo tường lớp học; làm hệ thống lan can sắt khu phòng học.

Qua kiểm tra cho thấy:

Việc tổ chức thu, chi từ nguồn vận động xã hội hóa các năm học trong giai đoạn 2021-2025 cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Theo báo cáo của UBND xã Thiệu Hóa và Nhà trường, đến nay không có đơn thư phản ánh, khiếu nại việc triển khai thực hiện xã hội hóa của Nhà trường; việc mua sắm thiết bị từ nguồn xã hội hóa cơ bản đầy đủ chứng từ kế toán theo quy định, các thiết bị được lắp đặt, trang bị đã phát huy tốt công năng sử dụng đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường trong những năm qua.

Tuy nhiên, quá trình triển khai còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- Năm 2021 và 2022 các khoản tài trợ chưa được tổng hợp vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính theo kỳ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm là chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹³.

- Nhà trường lập kế hoạch tài trợ có một số nội dung chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹⁴ như: tiến độ thực hiện, chất lượng sản phẩm.

- Nhà trường lắp đặt 01 Tivi Samsung 65 inch được huy động từ nguồn tài trợ tại Phòng hội trường là chưa phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹⁵.

¹³ 1. Các khoản tài trợ phải được tổng hợp kịp thời vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính theo kỳ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

¹⁴ 1. Cơ sở giáo dục lập kế hoạch sử dụng tài trợ, trong đó xác định rõ mục đích, đối tượng thụ hưởng; cách thức tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện; chất lượng hoạt động, chất lượng sản phẩm, công trình kèm dự toán kinh phí chi tiết phù hợp với các quy định về tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

¹⁵ 1. Cơ sở giáo dục được vận động, tiếp nhận các khoản tài trợ để thực hiện các nội dung sau:

a) Trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học; thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học; cải tạo, sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục;

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Ưu điểm

- Nhà trường cơ bản thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính: lập, chấp hành dự toán; hạch toán, quyết toán; công khai tài chính; các khoản chi NSNN đúng mục đích, đảm bảo chế độ, tiêu chuẩn; chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp đầy đủ, kịp thời.

- Công tác thu, chi các nguồn ngoài ngân sách (học phí, dịch vụ, dạy thêm học thêm...) cơ bản bám sát quy định của cấp có thẩm quyền.

- Nhà trường đã quan tâm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, mở sổ sách kế toán, lập chứng từ tương đối đầy đủ phục vụ công tác quản lý tài chính.

- Công tác xã hội hóa giáo dục được triển khai đúng quy trình, công khai, minh bạch; việc đầu tư, tiếp nhận và sử dụng tài sản, trang thiết bị cơ bản đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Khuyết điểm, thiếu sót

- Công tác lập và chấp hành dự toán: Lập dự toán chưa sát thực tế, phát sinh một số khoản chi ngoài dự toán nhưng không đề nghị bổ sung theo quy định.

- Đơn vị chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính.

- Quy chế chi tiêu nội bộ: Còn áp dụng văn bản đã hết hiệu lực, chưa kịp thời cập nhật quy định mới.

- Chi phụ cấp kế toán vượt mức quy định số tiền là: **6.486.000 đồng**. Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi số tiền trên, Nhà trường đã thực hiện nộp đầy đủ¹⁶.

- Một số chứng từ kế toán chưa đầy đủ theo quy định: thiếu ngày, tháng, chữ ký, dấu; thiếu hồ sơ kèm theo (báo giá, nghiệm thu, thanh lý, xác nhận khối lượng...); một số hợp đồng áp dụng căn cứ pháp lý chưa phù hợp; thiếu biên bản kiểm tra hiện trạng; thiếu kế hoạch tổ chức được phê duyệt; còn thực hiện chi bằng tiền mặt.

- Công tác đấu thầu, mua sắm phòng học thông minh: đăng tải thông tin đấu thầu chậm; không đăng tải đầy đủ kết quả lựa chọn nhà thầu; một số thiết bị sử dụng chưa hiệu quả.

- Chưa gửi tiền trông giữ xe vào tài khoản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính; chưa thực hiện kê khai, nộp thuế (GTGT, TNDN) đối với hoạt động trông giữ xe số tiền **15.141.000 đồng**. Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi số tiền trên, Nhà trường đã thực hiện nộp đầy đủ¹⁷.

¹⁶ Thẻ hiện qua giấy nộp tiền ngày 27/3/2026 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thiệu Hóa.

¹⁷ Thẻ hiện qua giấy nộp tiền ngày 27/3/2026 tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thiệu Hóa.

- Quản lý nguồn xã hội hóa: chưa tổng hợp đầy đủ vào báo cáo quyết toán năm 2021, 2022; kế hoạch tài trợ chưa đầy đủ nội dung; lắp đặt, sử dụng 01 Tivi từ nguồn tài trợ tại phòng Hội trường chưa phù hợp với quy định.

3. Trách nhiệm đối với những khuyết điểm, thiếu sót

Các khuyết điểm, thiếu sót nêu trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng và Kế toán Nhà trường trong giai đoạn 2021-2025.

II. Kiến nghị

1. Đối với Trường THCS Vạn Hà

- Xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện kết luận thanh tra; kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các hạn chế, khuyết điểm, thiếu sót được chỉ ra tại khoản 2, phần I, mục C (nêu trên); đồng thời, nghiêm túc chấn chỉnh, có biện pháp khắc phục đối với các hạn chế, khuyết điểm, thiếu sót.

- Thực hiện lập dự toán đúng quy định, sát với nhu cầu thực tế, kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền bổ sung đối với các khoản phát sinh ngoài dự toán.

- Thực hiện công khai tài chính đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng, điều chỉnh các Quy chế nội bộ đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện chi ngân sách đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng quy định tại Điều 29, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; kịp thời nộp các khoản thu vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng theo quy định.

- Lập, quản lý và hoàn thiện hồ sơ, chứng từ kế toán đầy đủ, đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài sản, trang thiết bị; có giải pháp sử dụng hiệu quả các thiết bị đã được đầu tư, tránh lãng phí.

- Thực hiện tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ, xã hội hóa đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT; lập kế hoạch đầy đủ nội dung, tổng hợp đầy đủ vào báo cáo quyết toán; sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

2. Đối với UBND xã Thiệu Hóa

- Ban hành văn bản chỉ đạo Trường THCS Vạn Hà: xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch UBND xã; báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh, trước ngày 05/05/2026, để theo dõi, xử lý sau thanh tra.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, trong việc thực hiện công tác quản lý tài chính, ngân sách nhằm đáp ứng tốt việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của đơn vị; hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập phù hợp với điều kiện, mức sống của nhân dân trên địa bàn.

III. Thực hiện kết luận và công khai Kết luận thanh tra

Việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54; Công khai Kết luận thanh tra, thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- UBND xã Thiệu Hóa (để t/h);
- Trường THCS Vạn Hà (để t/h);
- Phòng NV 9 (để xử lý STT);
- Lưu: VT, P7, ĐTTTr.

CHÁNH THANH TRA**Vũ Văn Đạt**